

Số: 212/QĐ-TNMT

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài”

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc uỷ quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài” đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định gửi kèm Văn bản số 2924/TCTCHKVN-KTCNMT ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP với các nội dung sau:

1. Vị trí, quy mô và công suất của Dự án:

1.1. Vị trí: phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Diện tích đất sử dụng của Dự án là 206.741 m².

1.2. Quy mô, công suất:

1.2.1. Quy mô:

- Các hạng mục công trình chính: nhà ga hành khách T2; nhà kỹ thuật; nhà thu rác; nhà bảo vệ 1 (2 nhà); nhà bảo vệ 2; hệ thống xử lý nước thải; nhà xe 2 bánh; trạm thu phí; nhà vệ sinh của bãi đỗ xe (2 nhà); bãi đỗ xe 1, 2, 3 và vip.

- Các hạng mục công trình khác: hàng rào cách ly; trạm điện thứ cấp; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; đường dẫn và đường vào các khu chức năng (Cảng hàng không); bể chứa nước dưới đất phục vụ cho cứu hỏa và sinh hoạt; hệ thống điện chiếu sáng trong và ngoài nhà ga; hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài nhà ga và các công trình phụ trợ (sân vườn, đường lưu thông, vỉa hè, hồ nước cảnh quan).

1.2.2. Công suất: 05 triệu hành khách/năm (01 triệu hành khách quốc tế và 04 triệu hành khách quốc nội).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong các giai đoạn thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.2. Trong quá trình thi công xây dựng Dự án, tiếng ồn, độ rung bảo đảm đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các loại nước thải phát sinh bảo đảm đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (giá trị C, cột A) trước khi thải ra môi trường.

2.3. Hoàn thành hệ thống thu gom, hệ thống xử lý nước thải trước khi đưa Dự án đi vào hoạt động, bảo đảm nước thải của Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị C, cột A) trước khi thải ra

môi trường. Vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng quy định hiện hành.

2.4. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý, giám sát môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo ĐTM; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo ĐTM; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

2.5. Thực hiện đầy đủ các nội dung về giảm thiểu, phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường và cam kết trong Báo cáo ĐTM được phê duyệt trong Quyết định này.

2.6. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.7. Bố trí lán trại công nhân, khu vực tập kết nguyên vật liệu ở những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan khu vực, các hoạt động kinh tế - xã hội của người dân địa phương.

2.8. Thông tin cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện Dự án biết về các hoạt động thi công của Dự án.

2.9. Trong trường hợp có phát sinh đất, đá thải, chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận và đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, môi trường.

Điều 2. Chủ dự án hoặc tổ chức, cá nhân được Chủ dự án chuyển giao quản lý vận hành Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo ĐTM.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.



Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Hương Thủy, Chủ tịch UBND phường Phú Bài, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND Tỉnh;
- Bộ TN&MT;
- Lưu VT, CC BVMT.



GIÁM ĐỐC



Phan Văn Thông